

Số: 2041/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 24 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phân bổ kinh phí để khắc phục thiệt hại**  
**do bão và mưa lũ tháng 10/2020 gây ra**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh;

Căn cứ Nghị quyết số 165/NQ-CP ngày 05/11/2020 của Chính phủ về việc hỗ trợ kinh phí khắc phục thiệt hại nặng về nhà ở do thiên tai gây ra trong tháng 10 năm 2020 trên địa bàn một số địa phương miền Trung và Tây Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 01/2016/QĐ-TTg ngày 19/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, quy trình hỗ trợ kinh phí cho các địa phương để khắc phục hậu quả thiên tai và Quyết định số 37/2019/QĐ-TTg ngày 27/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của quyết định số 01/2016/QĐ-TTg ngày 19/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1913/QĐ-TTg ngày 24/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ kinh phí cho các địa phương khắc phục hậu quả bão số 5, 6, 7, 8, 9 và mưa, lũ tháng 10 năm 2020 tại miền Trung và Tây Nguyên;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 23/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra;

Căn cứ Quyết định số 740/QĐ-UBND ngày 27/8/2018 của UBND tỉnh ban hành quy định một số chính sách hỗ trợ dân sinh, hỗ trợ sản xuất và cơ chế khắc phục các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội bị thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Trên cơ sở ý kiến thống nhất của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Thông báo

số 42-KL/TU ngày 24/12/2020; xét đề nghị của Giám đốc của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 3333/SNNPTNT-CCTL ngày 14/12/2020 và đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 3038/STC-NS ngày 18/12/2020.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phân bổ 174,3 tỷ đồng cho các cơ quan, đơn vị, địa phương để thực hiện khắc phục thiệt hại do bão và mưa lũ tháng 10/2020 gây ra như Phụ lục kèm theo. Nguồn kinh phí thực hiện:

- Từ nguồn Trung ương hỗ trợ tại Quyết định số 1913/QĐ-TTg ngày 24/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ cho các địa phương, đơn vị để thực hiện khắc phục hậu quả do bão và mưa, lũ là 150 tỷ đồng.

- Từ nguồn hỗ trợ của các địa phương khác đã chuyển vào ngân sách tỉnh là 24,3 tỷ đồng.

### **Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính chịu trách nhiệm cấp kinh phí cho các cơ quan, đơn vị và địa phương tại Điều 1 Quyết định này theo quy định.

2. UBND các huyện, thị xã, thành phố:

a) Chủ động sử dụng nguồn ngân sách địa phương, nguồn kinh phí hỗ trợ nêu trên và các nguồn hợp pháp khác để kịp thời thực hiện chính sách an sinh xã hội và khắc phục hậu quả thiên tai theo chế độ, chính sách của Nhà nước, bảo đảm đúng đối tượng, chế độ, định mức quy định tại Nghị quyết số 165/NQ-CP ngày 05/11/2020 của Chính phủ; Quyết định số 740/QĐ-UBND ngày 27/8/2018 của UBND tỉnh và các văn bản pháp luật có liên quan.

b) Tổng hợp, gửi đề xuất nhu cầu hỗ trợ bằng hiện vật về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (giống cây trồng, vật nuôi, vắc xin, hóa chất khử trùng), Sở Y tế (thuốc, hóa chất lọc nước) để tổng hợp, trình các Bộ, ngành Trung ương theo quy định.

c) Hoàn thành việc phân khai kinh phí nêu trên trước ngày 31/12/2020 và báo cáo UBND tỉnh (qua Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh và Sở Tài chính) để báo cáo các Bộ, ngành Trung ương theo quy định.

2. Các Sở: Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Giao thông vận tải, Trường Đại học Phạm Văn Đồng, Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn và Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình thủy lợi Quảng Ngãi chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, thực hiện việc khắc phục hậu quả lũ lụt theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và báo cáo UBND tỉnh (qua Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh và Sở Tài chính) để báo cáo các Bộ, ngành Trung ương theo quy định.

3. Về kinh phí thực hiện hỗ trợ về công trình giao thông, thủy lợi, giáo dục, y tế và công trình cơ sở hạ tầng khác: Các địa phương, đơn vị phải lập

đầy đủ hồ sơ xác định thiệt hại do thiên tai gây ra theo quy định tại Quyết định số 37/2019/QĐ-TTg ngày 27/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 01/2016/QĐ-TTg ngày 19/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ (gồm: Biên bản kiểm tra hiện trường, Biên bản xác nhận thiệt hại và nhu cầu kinh phí khắc phục có xác nhận của các thành viên Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh, cấp huyện và các đơn vị có liên quan).

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Giao thông vận tải; Trưởng Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh; Hiệu trưởng Trường Đại học Phạm Văn Đồng; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi; Giám đốc Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTT;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PVP(NN), KT, TH, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TNtv346.

**CHỦ TỊCH**



**Đặng Văn Minh**



## Phụ lục:

Kèm theo Quyết định số 2041/QĐ-UBND ngày 24/12/2020  
của Chủ tịch UBND tỉnh)

ĐVT: triệu đồng

TT	Huyện, thị xã, thành phố	Kinh phí hỗ trợ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
	<b>TỔNG CỘNG (I+II+III)</b>	<b>174.300</b>	
<b>I</b>	<b>HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ</b>	<b>43.000</b>	
1	Bình Sơn	4.500	Ưu tiên hỗ trợ dân sinh, khôi phục sản xuất nông nghiệp, các cơ sở y tế, giáo dục và các công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu. Riêng các huyện: Trà Bồng, Minh Long, Nghĩa Hành đã được hỗ trợ từ nguồn vận động của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.
2	Sơn Tịnh	3.500	
3	Tur Nghĩa	4.000	
4	Mộ Đức	4.000	
5	Thị xã Đức Phổ	4.500	
6	Ba Tơ	4.000	
7	Thành phố Quảng Ngãi	4.000	
8	Sơn Hà	4.000	
9	Sơn Tây	4.500	
10	Lý Sơn	3.000	
11	Trà Bồng	1.000	
12	Minh Long	1.000	
13	Nghĩa Hành	1.000	
<b>II</b>	<b>SỞ, NGÀNH, ĐƠN VỊ TỈNH</b>	<b>31.300</b>	
1	Sở Giao thông vận tải	21.300	Thực hiện khắc phục hậu quả, đảm bảo giao thông bước 1 khoảng 20% và tiếp tục thực hiện đảm bảo giao thông bước 2 trên các tuyến đường tỉnh
2	Sở Y tế	2.000	
3	Sở Giáo dục và Đào tạo	3.000	
4	Trường Đại học Phạm Văn Đồng	1.000	
5	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi	3.000	Ưu tiên sửa chữa, khắc phục hư hỏng kênh B2 Núi Ngang
6	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh	1.000	
<b>III</b>	<b>Chống sạt lở bờ biển xã Bình Hải, huyện Bình Sơn</b>	<b>100.000</b>	Chiều dài khoảng 1.000m

/.